

BÁO CÁO TỔNG KẾT DE TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Nghiên cứu những chính sách, biện pháp
thu hút và sử dụng có hiệu quả lực lượng
lao động lâm nghiệp thời kỳ từ năm 1991
đến năm 2000.

KS. NGÔ ĐỨC HỮP.

*

- Phần thứ nhất - Báo cáo tổng quát.
- Biểu số 1 a - Báo cáo tóm tắt mục tiêu và nội dung nghiên cứu.
 - Biểu số 2 - Bảng tổng hợp tài chính đã sử dụng cho đề tài.
- Phần thứ hai - Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.
- Mục tiêu nghiên cứu.
 - Phương pháp nghiên cứu.
 - Kết quả nghiên cứu.

o
o
1

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ TƯ VẤN
KINH TẾ VÀ XÃ HỘI
2230
NGHỆ AN
20/12/95

PHẦN THỨ NHẤT

Biểu số 1 a.

Báo cáo tổng quát kết quả NCKH 3 năm (10/1987 đến 10/1990) của đề tài

- Tên đề tài : Nghiên cứu những chính sách, biện pháp thu hút và sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động lâm nghiệp thời kỳ từ năm 1991 đến năm 2000.
- Chủ nhiệm đề tài : Ngô-Đức-Hiệp.

! TT !	Mục tiêu và nội dung đã ghi trong đề cương NCKH.	Mục tiêu, nội dung đã đạt được qua 3 năm NCKH	Đánh giá mức độ hoàn thành
! 1 !	!	!	!
! 1 !	! <u>Mục tiêu</u> : ! - Nghiên cứu xây dựng được phương án phân bố lao động hợp lý trong lâm nghiệp thời kỳ 1991-1995 và 1996-2000 để thực hiện các chương trình mục tiêu của ngành. ! - Xây dựng hệ thống chính sách, biện pháp tổ chức thu hút lao động và các biện pháp sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động trong lâm nghiệp.	! <u>Mục tiêu</u> : ! - Xây dựng được phương án phân bố lao động lâm nghiệp thời kỳ 1991-2000 để thực hiện các chương trình mục tiêu của ngành. ! - Tổ chức được các chính sách, biện pháp thu hút và sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động lâm nghiệp.	! Hoàn thành mục tiêu NCKH của đề tài. ! ! ! ! !
! 2 !	! <u>Nội dung nghiên cứu</u> : ! <u>Đề mục 1</u> - Phân bố lao động lâm nghiệp thời kỳ 1991 - đến 2000. ! - Tổng kết tình hình phân bố lao động	! <u>Nội dung nghiên cứu</u> : ! <u>Đề mục 1</u> - Là tổng hợp tình hình phân bố lao động lâm nghiệp trong những năm qua	! Đã hoàn thành những nội dung cơ bản của đề mục. !

.../

1	2	3	4
<p>! lâm nghiệp những năm qua (chủ yếu từ ! 1981 đến nay). ! ! - Điều tra tiềm năng lao động xã hội phân ! bố vào lâm nghiệp những năm tới (1988 - ! 1990) và dự báo (1991 - 2000). ! ! - Điều tra khả năng thu hút lao động của ! lâm nghiệp những năm tới (1988 - 1990) ! và dự báo (1991 - 2000).</p>	<p>!, điều tra tiềm năng lao động ! xã hội phân bố vào lâm nghiệp ! và khả năng thu hút lao động ! của lâm nghiệp những năm tới. ! Trên cơ sở đó dự kiến phương ! án phân bố lao động vào lâm ! nghiệp thời kỳ 1991 đến 2000.</p>	<p>! Phòng nội dung ! tính toán ! đầu tư và hiệu ! quả đầu tư thu ! hút lao động ! chưa thực hiện ! vị phương pháp ! tính và điều ! kiện số liệu ! chưa đầy đủ.</p>	
<p>! - Nghiên cứu xác định suất đầu tư và hiệu ! quả đầu tư thu hút lao động vào lâm ! nghiệp (theo các khâu sản xuất, các vùng ! và các hình thức thu hút).</p>			
<p>! - Xây dựng phương án phân bố lao động ! trong lâm nghiệp thời kỳ 1991-1995, và ! 1996 - 2000.</p>			
<p>! <u>Đề mục 2</u> : Chính sách và biện pháp thu ! hút và sử dụng cơ hiệu quả ! lực lượng lao động trong các cơ sở lâm ! nghiệp quốc doanh.</p>	<p>! Tổng kết tình hình thu hút và sử dụng ! lao động trong các cơ sở lâm nghiệp quốc ! doanh đại diện các vùng: Tây-Bắc, Nguyên ! liệu giấy, gỗ mo, gỗ lòn khu 4, Tây ! nguyên, Đông nam bộ, Đông bằng nam bộ.</p>	<p>! <u>Đề mục 2</u> : Đề tổng hợp tình ! hình thu hút, và sử ! dụng lao động thuộc khu vực ! Nhà nước nói chung và trong ! một số đơn vị quốc doanh lâm ! nghiệp như : Các lâm trường ! Hàm-Yên, Vĩnh-Bảo, Yên-Bính, ! Việt-Hung (Vùng nguyên liệu ! giấy); Mai-Sơn, Hữu-Lũng (vùng ! gỗ mo); Cổ-Ba, Nghĩa-Dân, ! Hương-Sơn (Vùng khu 4); Đá-Lạt ! , Chu-Pong (Vùng Tây nguyên); ! Hiếu-Liêm, Mã-Đã (Đông Nam bộ)!</p>	<p>! Hoàn thành nội ! dung cơ bản của ! đề mục.</p>
<p>! - Nghiên cứu xây dựng các chính sách và ! biện pháp thu hút lao động vào các cơ sở</p>			<p>! .../ ! .../</p>

lâm nghiệp quốc doanh (chú trọng các chính sách và biện pháp thu hút lao động theo hình thức hợp đồng, thu hút lao động kỹ thuật qua trường lớp, lao động tại chỗ và lao động nơi khác đến. Kết hợp các chính sách khuyến khích vật chất với các biện pháp tâm lý xã hội, động viên giáo dục chính trị, tư tưởng).

- Nghiên cứu các biện pháp sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động trong các cơ sở lâm nghiệp quốc doanh (chú trọng các biện pháp phân công và hợp tác lao động, xác định cơ cấu lao động hợp lý, định mức lao động và trả lương khoán, lương sản phẩm, tiền thưởng, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ, thực hiện chính sách với lao động nữ...).

Đề mục 3: Chính sách và biện pháp thu hút, sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động trong các tổ chức kinh tế-xã hội khác và nhân dân lâm nghề rừng.

- Tổng kết tình hình thu hút và sử dụng lao động trong các tổ chức kinh tế-xã hội khác và nhân dân lâm nghề rừng (lao động lâm nghề rừng trong các HTX Lâm-Nông-Ngư nghiệp, đồng bào du canh du cư, các hộ gia đình nông dân, các lực lượng

Sông-Trạm, Đất mũi, Tắc biển (đồng bằng Nam bộ). Qua đó để xuất một số chính sách, biện pháp chủ yếu sắp xếp lại lực lượng lao động quốc doanh theo hướng nâng cao chất lượng; sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động hiện có để phát huy vai trò nòng cốt, chủ đạo của các quốc doanh lâm nghiệp.

Đề mục 4: Đã tổng hợp tình hình hình thu hút và sử

dụng lao động của các tổ chức kinh tế-xã hội khác như: Các HTX nông nghiệp, Quân đội, Nội vụ, Thanh niên, Giáo dục, đồng bào du canh du cư... Qua đó để xuất một số chính sách và biện pháp chủ yếu thu hút và sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động trong các tổ chức trên tham gia sản xuất lâm nghiệp.

- Hoàn thành nội dung cơ bản của đề mục.

1	2	3	4
!	! khác như : quân đội, Nội vụ, Hoàn thành ! ! niên, Mặt trận tổ quốc, Trường học...).	!	!
!	! - Nghiên cứu xây dựng các chính sách, biện ! ! pháp thu hút lao động trong các tổ chức ! ! kinh tế-xã hội khác và nhân dân làm nghề ! ! rừng (chú trọng các chính sách và biện ! ! pháp tạo tiền đề thu hút lao động, khuyến ! ! khích tập thể và nhân dân nhận đất, nhận ! ! rừng chủ động bỏ vốn đầu tư tạo nơi làm ! ! việc, chính sách hỗ trợ về tiền vốn, vật ! ! tư, lương thực và hướng dẫn dịch vụ kỹ ! ! thuật, chính sách liên kết kinh tế giữa ! ! các tổ chức kinh tế-xã hội tham gia sản ! ! xuất lâm nghiệp...).	!	!
!	! - Nghiên cứu các biện pháp áp dụng có hiệu ! ! quả lực lượng lao động trong các tổ chức ! ! kinh tế-xã hội khác và nhân dân làm nghề ! ! rừng (chú trọng các biện pháp tổ chức ! ! lao động phù hợp với đặc điểm sản xuất ! ! lâm nghiệp và thời kỳ nhân rộng của các ! ! lực lượng lao động xã hội khác, các biện ! ! pháp định mức, giao khoán, kiểm tra, ! ! nghiệm thu sản phẩm, phân phối ăn chia nội ! ! bộ tập thể lao động...).	!	!

BẢNG TỔNG HỢP TÀI CHÍNH ĐÃ SỬ DỤNG CHO ĐỀ TÀI
Tên đề tài (tóm tắt) Thu hút lao động.

TT	Các khoản	Tổng số (triệu đồng)	Các năm (triệu đồng)					Ghi chú
			1986	1987	1988	1989	1990	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Nguồn kinh phí	4,87	0,07	0,3	3	1,5		
1	Từ ngân sách	4,87	0,07	0,3	3	1,5		
II	Tổng chi	4,24	0,07	0,17	2,5	1,5		
1	Lương và phụ cấp lương	-	-	-	-	-		
2	Mua sắm thiết bị, vật tư	0,084	-	-	0,084	-	Mua máy tính	
3	Quản lý phí	0,284	-	0,014	0,09	-	0,180	Nộp Viện
4	Chi khảo sát nghiên cứu	3,872	0,056	0,08	2,416	1,320		
III	Tổng thu :	0	-	-	-	-		

Ngày 15 tháng 10 năm 1990

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI :

Hiệp

- Ngô-đức-Hiệp.

PHẦN THỨ HAI

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC.

Đề tài "Nghiên cứu những chính sách, biện pháp thu hút và sử dụng có hiệu quả lao động Lâm nghiệp thời kỳ 1991 đến 2000" thuộc chương trình cấp ngành "Nghiên cứu đổi mới quản lý kinh tế Lâm nghiệp".

Đề tài được triển khai nghiên cứu chính thức từ tháng 10 năm 1987 đến tháng 10 năm 1990 (tròn 3 năm).

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là : Đánh giá được hiện trạng lao động Lâm nghiệp. Dự kiến được phương án phân bố lao động lâm nghiệp thời kỳ 1991 đến 2000. Đề xuất những chính sách, biện pháp thu hút, sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động lâm nghiệp.

Phương pháp nghiên cứu là khảo sát, phân tích tình hình và những kinh nghiệm thu hút, sử dụng lao động lâm nghiệp thời gian qua để đánh giá hiện trạng lao động lâm nghiệp và tổng hợp kinh nghiệm thực tiễn. Đồng thời căn cứ những chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế-xã hội nói chung và chiến lược phát triển lâm nghiệp thời kỳ 1991 đến 2000 để nghiên cứu dự kiến phương án phân bố lao động lâm nghiệp và đề xuất những chính sách, biện pháp thu hút, sử dụng có hiệu quả lực lượng lao động lâm nghiệp thời kỳ 1991 đến 2000. Ngoài ra còn tổ chức áp dụng thử để kiểm nghiệm những đề xuất chủ yếu về thu hút và sử dụng lao động lâm nghiệp ở một số địa bàn lâm trường liên kết với dân lâm rừng.

Phạm vi nghiên cứu đề tài rộng khắp cả nước, phải thu thập và xử lý số liệu chung toàn ngành. Mặt khác phải tập trung khảo sát ở một số đơn vị trọng điểm của các vùng, các thành phần kinh tế và các ngành khác tham gia sản xuất LN.

Điều kiện nghiên cứu để tải có những thuận lợi như :
Được các đơn vị cơ sở và các Vụ, Ban trong và ngoài ngành ủng hộ, nhiệt tình tham gia nghiên cứu. Được lãnh đạo Viện Khoa học lâm nghiệp Việt nam quan tâm góp ý chỉ đạo việc nghiên cứu. Song quá trình nghiên cứu cũng có nhiều khó khăn do tình hình kinh tế xã hội có những biến động tác động lớn đến hoạt động lâm nghiệp (đặc biệt về tiền vốn, giá cả và cơ chế, chính sách...) nên một số nội dung phương án, chính sách, biện pháp đã nghiên cứu dự kiến phải sửa đổi, bổ xung. Mặt khác còn khó khăn do hạn chế về kinh phí nghiên cứu (vừa ít, vừa chậm) nên việc nghiên cứu có phần bị động phải thu hẹp diện nghiên cứu.

Tổ chức nghiên cứu để tải : Lực lượng nghiên cứu chủ yếu là Phòng nghiên cứu định mức KT-KT (trước đây là Phòng kinh tế lao động của Viện kinh tế lâm nghiệp) và các Trạm nghiên cứu định mức ở các vùng sản xuất Lâm nghiệp (nay đã giải thể). Lực lượng nghiên cứu phối hợp gồm cộng tác viên ở các Vụ: Tổ chức-Tác động tiền lương, Kế hoạch, Lâm sinh-Công nghiệp rừng, Ban định canh định cư trung ương, Công đoàn ngành LNVN và các đơn vị cơ sở. Ngoài ra còn có sự giúp đỡ nghiên cứu của Vụ chính sách lao động, Vụ định mức và tổ chức lao động (Bộ lao động-TB-XH), Trung tâm nghiên cứu khoa học về phụ nữ Việt Nam (Viện khoa học xã hội).

Kết quả nghiên cứu Qua 3 năm triển khai để tải đã tổng hợp được tình hình, đánh giá hiện trạng lao động lâm nghiệp, dự kiến được phương án phân bố lao động lâm nghiệp thời kỳ 1991 - 2000 và đề xuất được một số chính sách, biện pháp chủ yếu để thu hút sử dụng có hiệu quả lao động trong các đơn vị quốc doanh lâm nghiệp và các thành phần kinh tế khác tham gia sản xuất lâm nghiệp.

Sau đây là nội dung, kết quả nghiên cứu cụ thể :

.../

I/ Tình hình sản xuất và lao động lâm nghiệp.

1.- Tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của ngành lâm nghiệp.

Hơn 30 năm qua, nghề rừng từ một bộ phận của ngành Nông nghiệp đã trưởng thành một ngành kinh tế-kỹ thuật trong nền kinh tế quốc dân. Ngành lâm nghiệp đã xây dựng được một hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước về lâm nghiệp từ trung ương đến địa phương và một hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh lâm nghiệp gồm các đơn vị quốc doanh lâm nghiệp và các thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế-xã hội khác tham gia sản xuất lâm nghiệp.

Ngành lâm nghiệp đã có những cố gắng nhất định trong việc bảo vệ, nuôi dưỡng và trồng rừng, khai thác và chế biến lâm sản, đặc sản rừng đáp ứng nhu cầu xã hội. Ngoài ra ngành lâm nghiệp còn thực hiện nhiệm vụ xây dựng nhà xưởng, cầu đường lâm nghiệp, sản xuất cơ khí lâm nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật lâm nghiệp và tổ chức các dịch vụ khác đảm bảo đời sống người lao động lâm nghiệp và gia đình họ.

Theo số liệu thống kê 3 năm gần đây sản lượng bình quân hàng năm của ngành lâm nghiệp gồm :

- Trồng rừng tập trung khoảng 150 ngàn ha (trong đó quốc doanh khoảng 70 ngàn ha).
- Trồng cây phân tán khoảng 410 triệu cây (tương đương 200 ngàn ha).
- Chăm sóc rừng trồng tập trung hơn 150 ngàn ha.
- Nuôi dưỡng (tu bổ) rừng hơn 30 ngàn ha.
- Khai thác gỗ gần 3,5 triệu m³ (trong đó quốc doanh khai thác gần 1,5 triệu m³).

.../

- Khai thác củi gần 30 triệu Ste (trong đó quốc doanh khai thác hơn 0,8 triệu Ste).
- Khai thác tre, luồng gần 147 triệu cây (trong đó quốc doanh khai thác hơn 4 triệu cây).
- Khai thác nứa hàng gần 149 triệu cây.
- Khai thác vầu, nứa nguyên liệu giấy hơn 110 ngàn tấn.
- Ngoài ra còn khai thác, thu nhặt gần 40 loại lâm đặc sản và dược liệu khác từ rừng trị giá gần 48 tỷ (tính giá trị theo giá hiện hành 1988).
- Chế biến hơn 270 ngàn m³ gỗ xẻ (khoảng 432 ngàn m³ gỗ tròn).
- Chế biến hơn 35 ngàn m³ gỗ vận sản xuất khẩu (khoảng 105 ngàn m³ gỗ tròn).
- Chế biến hơn 3 triệu m² gỗ lạng xuất khẩu.
- Ngoài ra còn chế biến đồ gỗ xuất khẩu, đồ gỗ gia dụng, hàng song mây, tre, trúc xuất khẩu và gia dụng.
- Chế biến hơn 4700 tấn sản phẩm nhựa thông (Nhựa, Dầu, Tùng hương).
- Chế biến cánh kiến hơn 25 tấn (Veeni, Sellac).
- Ngoài ra còn chế biến một số loại đặc sản rừng và dược liệu khác.
- Xây dựng cơ bản đường ôtô lâm nghiệp hơn 300 km.
- Nâng cấp đường ôtô lâm nghiệp 140 km
- Xây dựng nhà ở công nhân lâm nghiệp hơn 28 ngàn m².
- Đại tu máy kéo hơn 100 máy tiêu chuẩn.
- Chế tạo phụ tùng ôtô, máy kéo hơn 150 tấn.
- Ngoài ra còn sản xuất hàng trăm máy chuyên dùng (máy chế biến gỗ, cầu công, Pơ moóc chở gỗ...).
- Cung ứng gỗ trong kế hoạch Nhà nước cho các ngành và địa phương sử dụng hơn 1 triệu m³.